TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 03 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thái K, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Vũ Việt C, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thái K và anh Vũ Việt C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Vũ Thị Thái K và anh Vũ Việt C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Vũ Thị Thái K và anh Vũ Việt C có 01 con chung là cháu Vũ Hồng P, sinh ngày 15/02/2003. Ly hôn, chị K và anh C thống nhất giao cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Hồng P, sinh ngày 15/02/2003 đến khi thành niên. Anh C tự nguyện không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung. Chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ: Chị Vũ Thị Thái K và anh Vũ Việt C đều thống

nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chị Vũ Thị Thái K tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị K đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0003267 ngày 8 tháng 03 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, chị Vũ Thị Thái K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga